

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm;
Bà Trịnh Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, đối với:

- **Bị cáo: Khúc Văn C** - Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phúc Quang, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Khúc Văn Thụ và bà Dư Thị Hồng; bố, mẹ bị cáo sinh được 04 người con, Cường là thứ nhất trong gia đình; vợ: Lý Thị Thắm, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 13/5/2021, chuyển tạm giam ngày 19/5/2021, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: 1. Ông Nguyễn Đức Quang – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn Khanh – sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Minh Thiện, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 13/5/2021, tại khu vực trước cổng Trường Tiểu học xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an xã Quảng Minh kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải của Khúc Văn C đang mặc 01 túi nilon màu trắng, viên màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M), C khai đó là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số: 1629/PC09, ngày 17/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,592 gam, loại methamphetamine.

Quá trình điều tra, Khúc Văn C khai nhận: Do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, khoảng 10 giờ ngày 13/5/2021, Cường đi bộ từ nhà đến đường Thanh niên thuộc xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi bịt khẩu trang đáng người gây nhìn giống người nghiện C hỏi: “Anh biết chỗ nào bán ma túy đá không”, người này nói “Mua nhiều không đưa tiền đây tao bán cho”, C đưa cho người này 200.000đ, người này cầm tiền đưa cho C 01 túi nilon màu trắng là ma túy đá. C cầm và cất vào túi quần bên phải, sau đó đi bộ về nhà để sử dụng, khi đi đến cổng Trường Tiểu học xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn thì bị Công an xã Quảng Minh phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy C vừa mua.

Vật chứng thu giữ: Mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 41/CTr - VKS.HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, truy tố Khúc Văn C, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Khúc Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Khúc Văn C, mức án từ 18 đến 24 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng; Nguyễn Quang Long; Lê Kim Tài và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 35/BBVC - CCTHA ngày 09/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do nghề nghiệp không ổn định và hiện nay đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan các bước điều tra, truy tố theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Khúc Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Cụ thể: Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 13/5/2021, tại khu vực trước cổng Trường tiểu học xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy qua giám định có tổng khối lượng 0,592 gam loại methamphetamine.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Khúc Văn C, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,592 gam ma túy loại methamphetamine, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sử dụng ma túy hoàn toàn không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, Ma túy là mối đe dọa đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm sứt mẻ và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Quá trình phạm tội nhận thức được pháp luật, nhận thức được hành vi nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không làm chủ được bản thân, sống lệ thuộc vào ma túy nên bất chấp pháp luật mà dẫn đến con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy

nên đã mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là lao động tự do nghề nghiệp không ổn định, con còn nhỏ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo nhưng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Như vậy, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, hiện nay đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng và tiền án phí*: Cần xem xét xử lý theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 61; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Khúc Văn C, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Khúc Văn C, 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng; Nguyễn Quang Long; Lê Kim Tài và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 35/BBVC-CCTHA ngày 09/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo Khúc Văn C, phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Khúc Văn C, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên